

Bản án số: **297/2022/HS-PT**

Ngày: 06/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Nguyễn Ngọc Huân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - *Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 858/2021/TLPT-HS ngày 01/12/2021 đối với bị cáo Dương Thị Ngọc Y, Nguyễn Thị Ldo có kháng cáo của bị cáo Dương Thị Ngọc Y đối với Bản án số 218/2021/HS-ST ngày 11/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Dương Thị Ngọc Y, Giới tính: Nữ; Sinh năm 1990 tại Thái Nguyên; HKTT: xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Tạm trú: số 63, ngõ 381, đường NK, quận CG, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên bố: Dương Tuấn H, SN 1963; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc V, SN 1965; Có 02 con (con lớn SN 2016, con nhỏ sinh ngày 01/9/2018); Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai; Danh chỉ bản số: 247 lập ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Công an quận Bắc Từ Liêm; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 09/4/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; vắng mặt tại phiên tòa.

*** Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng được cấp phúc thẩm xem xét về phần hình phạt:**

Nguyễn Thị L, Giới tính: Nữ; Sinh năm 1988 tại Bắc Giang; ĐKHKT: xã AB, huyện KX, tỉnh Thái Bình; Tại trú: số 63, ngõ 381, đường NK, quận CG, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Ngọc H,

SN 1959; Họ và tên mẹ: Lưu Thị T, SN 1961; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; chồng: Phạm Quang V, SN 1987; Có 02 con (con lớn SN 2010, con nhỏ SN 2012); Danh chỉ bản số: 248 lập ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Công an quận Bắc Từ Liêm; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2021 tại Trại tạm giam số I – Công an TP Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Đinh Quang V, sinh năm 1988; HKTT: ĐM, TT, Hà Nội;
- Anh Nguyễn T, sinh năm 1977; HKTT: OCD, quận Đ.Đ, Hà Nội;
- Chị Vòng Thị Tm, sinh năm 1999; HKTT: NS, BC, Quảng Ninh;

(Không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h15' ngày 02/4/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an quận Bắc Từ Liêm kiểm tra hành chính nhà nghỉ “ML” tại số 5, ngõ 9, đường ĐTT, CN1, BTL, Hà Nội phát hiện tại phòng 202 có Vòng Thị Tm (SN: 1999, HKTT: NS, BC, Quảng Ninh) và Đinh Quang V (SN: 1988, HKTT: ĐM, TT, Hà Nội); Phòng 206 có Dương Thị Ngọc Y và Nguyễn T (SN: 1977, HKTT: Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội) đang quan hệ tình dục có biểu hiện mua bán dâm. Đấu tranh khai thác tại chỗ, Tm khai bán dâm qua sự môi giới của Y, Y khai bán dâm và rủ Tm đi bán dâm qua sự môi giới của Nguyễn Thị L nên tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ đồ vật tài liệu và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ. (BL64)

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Dương Thị Ngọc Y tại phòng 206: 01 bao cao su đã qua sử dụng; số tiền 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động màu trắng kiểu dáng iPhone 5S lắp số thuê bao: 052241990; Imei: 35200106243270 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xám kiểu dáng iPhone 6 lắp số thuê bao 0928987456, Imei: 355792073384920, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Vòng Thị Tm tại phòng 202: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo 1907 màu xanh tím, lắp sim số 0387609331, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị L: 01 điện thoại di động kiểu dáng Realme 3 màu xanh, lắp số thuê bao sim 1: 0366091362, sim 2: 0394958826, đã qua sử dụng; số tiền 1.500.000 đồng.

- Thu giữ của Đinh Quang V: 01 điện thoại di động kiểu dáng Masstel màu đen, lắp số thuê bao: 0563798549, số imei: 355633043831691, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Thị L và Dương Thị Ngọc Y là bạn bè, hiện đang thuê trọ ở cùng nhau tại số 63, ngõ 381, đường Nguyễn Khang, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội. Do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên L và Y rủ nhau đi môi giới mại dâm và bán dâm để lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau: Khoảng 09h00' ngày 02/04/2021, Nguyễn Thị L nhận được cuộc gọi từ số 0563798549 của Đinh Quang V đến số điện thoại 0366091362 với nội dung nhờ L tìm cho 02 bạn nữ để “đi ăn và đi chơi” (L hiểu “đi ăn, đi chơi” tức là đi bán dâm) nên đồng ý và thỏa thuận tiền công của gái bán dâm 1.500.000 đồng/ người/lượt và tiền công môi giới của L là 2.000.000 đồng, tổng cộng 5.000.000 đồng, V đồng ý, hẹn L khoảng 12h cùng ngày ở khu vực đường Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Sau đó, L sử dụng tài khoản Zalo “Ko Cần Thương Hại” nhắn tin đến tài khoản Zalo “ko cần thương hại” của Y nói đi bán dâm cho khách và bảo Y gọi thêm 01 người nữa đi bán dâm cùng. Y đồng ý, nhắn tin đến tài khoản Zalo “Lina” của Vòng Thị Tm rủ đi bán dâm giá 1.500.000 đồng, Tm đồng ý. Sau đó, V hẹn L tại quán Sun cafe số 477 Hoàng Quốc Việt, L gửi địa chỉ cho Y, Y gửi địa chỉ cho Tm. Như đã thống nhất, khoảng 12h30', L và Y đi taxi đến điểm hẹn thì gặp Tm đã đợi sẵn rồi gặp V. Sau đó, V cùng L, Y, Tm đi đến quán cafe đầu ngõ 2 Đặng Thùy Trâm gặp Nguyễn T (người mua dâm cùng V) đợi sẵn ở đó. Tại quán cafe, V đưa cho L số tiền 5.000.000 đồng trong đó 3.000.000 đồng là tiền mua dâm của Y và Tm còn 2.000.000 đồng là tiền công môi giới của L. Sau đó V, T, L, Tm, Y cùng đi vào ngõ 9 ĐTT, CN1, BTL, Hà Nội thì V, T đi vào nhà nghỉ “ML” số 5 ngõ 9 đặt phòng 202, 206 trước, L đứng ở đầu ngõ đưa cho Y 3.500.000 đồng (trong đó có 3.000.000 đồng tiền bán dâm của Y, Tm và 500.000 đồng để Y trả tiền taxi) rồi đi về trước. Sau đó, Y vào phòng 206 bán dâm cho T, Tm vào phòng 202 bán dâm cho V, khi T và Y, V và Tm đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an quận Bắc Từ Liêm phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. (BL64, 69-70, 71-87, 89-97, 99-101, 102-104, 117-129, 139-155, 166-183, 186-194, 197-202, 205-210, 211-216)

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận hành vi của mình như trên và khai đây là lần đầu tiên L môi giới cho Y, Tm bán dâm.

Tại cơ quan điều tra, Dương Thị Ngọc Y khai nhận hành vi của mình như trên và khai: L nhắn tin bảo Y đi bán dâm và tìm thêm một bạn nữ nữa vì khách yêu cầu 2 người bán dâm nên Y đã gọi cho Tm. L đưa cho Y thêm 500.000 đồng để Y trả tiền taxi 2 lượt đi về, nếu còn thừa Y cầm luôn và không phải trả lại cho L. Đây là lần đầu tiên Y đi bán dâm và môi giới cho Tm bán dâm. (BL166-183)

Tại cơ quan điều tra, Đinh Quang V và Nguyễn T khai nhận hành vi như trên. V khai: bản thân có nhu cầu mua dâm và thông qua bạn xã hội tên “Hoàng” (không rõ nhân thân, lai lịch) nên có số điện thoại của Nguyễn Thị L. Khi đặt vấn đề mua dâm, L thỏa thuận tiền công môi giới của L và tiền trả cho gái bán dâm là 5.000.000 đồng nên V và T mỗi người góp 2.500.000 đồng để cùng mua dâm. (BL197-202, 205-210)

Đối với đối tượng “Hoàng” đã cho số điện thoại của L và V để liên hệ mua bán dâm, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc

Từ Liêm không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Đối với hành vi bán dâm của Dương Thị Ngọc Y và Vòng Thị Tm cũng như hành vi mua dâm của Đinh Quang V và Nguyễn T. Ngày 01/6/2021, Công an quận Bắc Từ Liêm đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng với Y, Tm và 750.000 đồng với V và T theo quy định tại Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. (BL220-232)

Quá trình điều tra xác định: Nhân viên nhà nghỉ “ML” đã chấp hành đầy đủ các quy định quản lý ngành nghề kinh doanh cho thuê trọ, lưu trú ngăn ngày vào sổ sách đầy đủ, khi cho Đinh Quang V và Nguyễn T thuê phòng nghỉ, không biết V, T sử dụng phòng mục đích để mua bán dâm nên Công an quận Bắc Từ Liêm không xử lý.

Đối với 05 điện thoại, 02 bao cao su, số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của các bị can và những người liên quan. Quá trình điều tra, xác định là vật chứng liên quan trực tiếp đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2021/HS-ST ngày 11/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định:***

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L và Dương Thị Ngọc Y phạm tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 328; Điểm s Khoản 1; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 38 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021. Áp dụng Khoản 1 Điều 328; Điểm i và s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Dương Thị Ngọc Y 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 09/4/2021. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có các quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/10/2021, bị cáo Dương Thị Ngọc Y có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Thị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Dương Thị Ngọc Y vắng mặt nên Tòa án đã công bố đơn kháng cáo của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 02 con nhỏ, nhất thời phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được giảm hình phạt, **áp dụng: Khoản 1 Điều 328; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015**, xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Ngoài nội dung kháng cáo của bị cáo Dương Thị Ngọc Y, tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử áp dụng Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự xem xét thêm về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị L trong vụ án này.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/4/2021, bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi môi giới cho Dương Thị Ngọc Y và Võong Thị Tm (thông qua Y) bán dâm cho người khác để hưởng lợi 2.000.000 đồng. Bị cáo Dương Thị Ngọc Y đã giúp Nguyễn Thị L môi giới cho Võong Thị Tm bán dâm. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 02/4/2021 tại nhà nghỉ ML tại số 5, ngõ 9, đường ĐTT, CN1, BTL, Hà Nội dâm thi bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội, Công an quận Bắc Từ Liêm kiểm tra phát hiện.

Hành vi của các bị cáo L, Y là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo L, Y về tội Môi giới mại dâm, (theo điểm đ Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo L và theo Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Y) là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Thị Ngọc Y và hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị L:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Dương Thị Ngọc Y có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Thị L không kháng cáo nhưng được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét về phần hình phạt đối với bị cáo như sau:

- Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo L lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử; bị cáo Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; để từ đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Y)

Bộ luật hình sự năm 2015, từ đó xử phạt bị cáo L 38 tháng tù, xử phạt bị cáo Y 09 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử có xem xét: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử. Có thể mở lượng khoan hồng, giảm nhẹ thêm cho các bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y về việc xin được giảm nhẹ hình phạt, đồng thời giảm hình phạt cho bị cáo không kháng cáo là Nguyễn Thị L.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Y được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357; của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị Ngọc Y về việc xin được giảm nhẹ hình phạt, đồng thời giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị L.

- Sửa Bản án số 218/2021/HSST ngày 11/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị L và Dương Thị Ngọc Y, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s (*thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải*) khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị L 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 328; Các điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo: Dương Thị Ngọc Y 06 (sáu) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 09/4/2021.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Trại giam nơi bị cáo L đang thi hành án;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy

